

BÁO CÁO

Kết quả giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 116/2016/NĐ-CP, ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn

Thực hiện kế hoạch số 18/KH-BDT ngày 9/9/2024 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân huyện về việc giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 116/2016/NĐ-CP, ngày 18/7/2016 của Chính phủ (Gọi tắt Nghị định 116/NĐ-CP) quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn. Kết quả giám sát tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, các trường Tiểu học: Rờ Koi, Lê Văn Tám, Trường Phổ thông Dân tộc bán trú - Tiểu học Lý Thường Kiệt, Tiểu học - Trung học cơ sở xã Ya Ly, Tiểu học - Trung học cơ sở xã Ya Tăng, Tiểu học - Trung học cơ sở Võ Nguyên Giáp, trường THCS Rờ Koi, Tiểu học - Trung học cơ sở xã Sa Bình, THCS Phan Đình Phùng, THCS Nguyễn Huệ kết quả như sau :

I. Kết quả triển khai thực hiện Nghị định 116/NĐ-CP

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị định

Thực hiện Nghị định 116/NĐ-CP, Nghị quyết của HĐND tỉnh, các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở Giáo dục và Đào tạo¹ tỉnh Kon Tum. Phòng GD&ĐT huyện đã ban hành văn bản chỉ đạo việc triển khai thực hiện chế độ chính sách theo Nghị Định 116 của Chính phủ tới các trường học có học sinh được hưởng chế độ chính sách để triển khai thực hiện².

¹ Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 22/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND, ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định cụ thể khoảng cách và địa bàn để xác định học sinh không thể đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Thông tư số 30/2015/TT-BGDĐT, ngày 11/12/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông dân tộc bán trú ban hành kèm theo Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT, ngày 02/8/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 1418/SGDĐT-GDTrH, ngày 21/7/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ;

² Công văn số 298/PGD&ĐT ngày 27/7/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Sa Thầy về việc xét duyệt học sinh được hưởng các chính sách hỗ trợ theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP năm học 2023 - 2024; Công văn số 457/PGD&ĐT ngày 25/10/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo huyện về việc tiếp nhận và cấp phát, sử dụng gạo hỗ trợ học sinh học kỳ I năm học 2023-2024 theo Nghị định số

Các trường đã xây dựng kế hoạch, thông báo xét duyệt kịp thời, đồng thời thực hiện quy trình tổ chức xét duyệt học sinh tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn đầy đủ theo quy định, đúng đối tượng; công tác xác lập, lưu trữ hồ sơ có liên quan đầy đủ.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến

Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các trường tổ chức tuyên truyền, phổ biến thông qua nhiều hình thức khác nhau như: tại các cuộc họp của nhà trường, các buổi chào cờ đầu tuần, thông qua các buổi họp phụ huynh, thông tin tại các hội nghị ở xã, các buổi sinh hoạt ở khu dân cư... Sau khi phổ biến, tuyên truyền đã tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, hầu hết cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh nắm bắt được chủ trương, chế độ chính sách được hỗ trợ.

Các trường Tiểu học, Trung học cơ sở đã nâng cao trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

3. Công tác xét duyệt đối tượng được thụ hưởng

Qua giám sát cho thấy các trường học có thông báo rộng rãi (niêm yết công khai ở trường), hướng dẫn cho phụ huynh học sinh làm hồ sơ theo quy định.

Các trường đã thành lập hội đồng xét duyệt đúng thành phần, đúng đối tượng, đầy đủ các hồ sơ theo quy định, tổ chức cấp phát đầy đủ cho học sinh.

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện thẩm định, tổng hợp danh sách trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kịp thời, đảm bảo thời gian. Không có trường hợp khiếu kiện, khiếu nại xảy ra trên địa bàn huyện.

4. Kết quả thực hiện chính sách (phụ lục 01 kèm theo)

***Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện:**

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đã kịp thời ban hành văn bản hướng dẫn các trường triển khai, thực hiện.. Căn cứ vào dự toán các trường hàng năm tổng hợp, thẩm định hồ sơ kịp thời trình UBND huyện, phân khai kinh phí về các trường. Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các trường trong quá trình triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, chưa kịp thời hướng dẫn trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định 116/NĐ-CP lập dự toán hỗ trợ kinh phí theo quy định tại khoản 3, Điều 5 Nghị định 116/NĐ-CP.

116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ; Công văn số 184/PGD&ĐT ngày 08/4/2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo về việc tiếp nhận và cấp phát, sử dụng gạo hỗ trợ học sinh học kỳ II năm học 2023-2024 theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.

***Các trường có học sinh thụ hưởng chính sách:**

Năm học 2023-2024: Có 10 trường phổ thông có học sinh được hưởng chế độ theo Nghị định 116/NĐ/CP (trong đó có 01 trường Phổ thông dân tộc bán trú, 02 trường nấu ăn tập trung (*bữa trưa*) cho học sinh). Với tổng kinh phí thực hiện: 9.032.165.000 đồng; Tổng số học sinh thụ hưởng 1.261 em. Tổng số gạo được cấp 142.275 kg.

Các trường đã tổ chức tiếp nhận gạo, kinh phí cấp phát cho học sinh của trường theo kịp thời, đúng quy định. Có lập danh sách chi trả cho học sinh theo lớp và cấp phát trực tiếp các chế độ cho học sinh, có ký nhận đầy đủ của học sinh và phụ huynh học sinh theo đúng quy định tại Nghị định 116/NĐ-CP của Chính phủ.

***Về hỗ trợ gạo:**

Tổng số kg gạo trong năm học 2023-2024: 142.275 kg (*trong đó số gạo thừa của năm học 2022-2023 chuyển sang 60 kg; số gạo nhận từ Cục dự trữ quốc gia Nhà nước 142.215 kg*). Tổng số gạo đã cấp thực tế cho học sinh: 142.155 kg (*học kỳ I: 80.505 kg, học kỳ II: 61.650 kg*). Số lượng gạo còn thừa: 120 kg (*do học sinh chuyển trường*). Các trường đã cấp số gạo thừa cho số học sinh ứng trước và sẽ khấu trừ vào năm học 2024-2025.

Các trường không tổ chức nấu ăn cho học sinh, khi nhận được gạo, nhà trường tổ chức cấp phát trực tiếp cho học sinh thực hiện 2 lần/năm học.

* Về hỗ trợ tiền nhà ở: Các trường thực hiện chi trả đầy đủ hàng tháng theo quy định.

* Về hỗ trợ tiền ăn: Các trường tổ chức cấp phát và chi trả trực tiếp cho học sinh và có danh sách chi trả, có ký xác nhận đầy đủ của học sinh và phụ huynh học sinh; đối với các em học sinh tiểu học các trường thực hiện chi trả chế độ thông qua phụ huynh học sinh.

* Về kinh phí lập tủ thuốc dùng chung và mua sắm bổ sung đồ dùng dụng cụ thể dục thể thao³ năm học 2023-2024: Mua cho 120 học sinh với số tiền: 18.000.000 đồng, trong đó: Mua sắm dụng cụ ban đầu 12.000.000 đồng, mua tủ thuốc dùng chung 6.000.000 đồng.

5. Đánh giá tác động của chính sách đối với đời sống xã hội trên địa bàn, đặc biệt là trong công tác giáo dục

Chính sách hỗ trợ theo Nghị định 116/NĐ-CP của Chính phủ đã được triển khai kịp thời, hiệu quả, tạo điều kiện cho con em các gia đình ở vùng đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới phần nào giảm bớt khó khăn, áp lực về kinh tế cho gia đình học sinh, các em có

³ Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học Lý Thường Kiệt.

cơ hội để học tập tốt hơn. Đồng thời giúp địa phương đảm bảo an sinh xã hội, ổn định đời sống dân cư và phát triển kinh tế, xã hội.

Nghị định 116/NĐ-CP đã mang lại hiệu quả thiết thực, đây là nguồn động viên cho các em học sinh đang sinh sống tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn vượt qua hoàn cảnh để đến trường, góp phần hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, duy trì sỹ số, từ đó chất lượng giáo dục có sự chuyển biến tích cực.

II. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đã ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra các trường triển khai thực hiện Nghị định 116/NĐ-CP. Tổng hợp, thẩm định và đề nghị UBND huyện phê duyệt danh sách học sinh được hưởng chính sách đảm bảo đúng đối tượng theo quy định.

Các trường tiểu học, THCS chi trả đầy đủ các chế độ chính sách cho học sinh, không có hiện tượng học sinh khiếu kiện, khiếu nại về chế độ.

Công tác tổ chức xét duyệt cho học sinh đúng đối tượng, quy trình và thời gian, thực hiện chi trả các chế độ tiền ăn, tiền nhà ở và hỗ trợ gạo cho học sinh đầy đủ. Có danh sách cấp phát, có chữ ký nhận của học sinh và phụ huynh học sinh.

Công tác hỗ trợ gạo cho học sinh được cấp cơ bản kịp thời, chất lượng gạo đảm bảo.

Hồ sơ, tài liệu có liên quan được lưu trữ đầy đủ, đảm bảo.

2. Hạn chế

Công tác tuyên truyền phổ biến chính sách theo Nghị định 116/NĐ-CP của Chính phủ có mặt còn hạn chế.

Việc triển khai thực hiện các chế độ, chính sách theo Nghị định 116/NĐ-CP của Chính phủ có nội dung chưa thực hiện⁴, phần nào đã ảnh hưởng đến kết quả triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện.

Một số trường cấp kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền ở cho học sinh chưa đảm bảo theo điểm d, khoản 1, điều 9 Nghị định 116/NĐ-CP của Chính phủ⁵.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

** Nguyên nhân chủ quan:*

⁴ Hỗ trợ kinh phí theo khoản 3, Điều 5 Nghị định 116/NĐ-CP của Chính phủ.

⁵ Trường Trung học cơ sở xã Rờ Kơi, Trường THCS Hai Bà Trưng (nay là trường Tiểu học - Trung học cơ sở xã Sa Bình): cấp 2 tháng một lần (tháng 1 và tháng 2); Trường THCS Nguyễn Huệ: cấp 2 tháng một lần (tháng 9 và tháng 10).

Ban giám hiệu, nhất là người đứng đầu một số trường chưa quan tâm nhiều đến công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách theo Nghị định 116/NĐ-CP của Chính phủ, chưa theo dõi sát sao việc cấp kinh phí cho học sinh.

Cán bộ chuyên môn chưa nghiên cứu kỹ văn bản, chưa kịp thời báo cáo, kiến nghị, đề xuất cấp trên hướng dẫn thực hiện các nội dung hỗ trợ được quy định tại Nghị định 116/NĐ-CP của Chính phủ.

** Nguyên nhân khách quan:*

Việc chi trả kinh phí và cấp gạo chậm do nguyên nhân khách quan là chính. Kinh phí tháng 01 và tháng 02 hàng năm do thực hiện các thủ tục tài chính, đồng thời thường trùng vào thời điểm giáp tết Nguyên đán nên hầu hết các đơn vị thụ hưởng ngân sách chỉ trong tháng 01 gặp nhiều khó khăn. Việc cấp gạo chậm là do tháng 9 học sinh bắt đầu năm học mới, nhưng sang tháng 10 đơn vị mới tiếp nhận gạo từ cấp trên.

II. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Ủy ban nhân dân huyện

Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Chỉ đạo các trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các trường trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ nhằm đảm bảo đúng đối tượng, mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ; Chỉ đạo các trường cấp kinh phí hỗ trợ cho học sinh hàng tháng theo quy định.

Tham mưu với cấp có thẩm quyền cấp gạo học kỳ I vào đầu tháng 9 của năm học.

Kịp thời báo cáo, kiến nghị, đề xuất cấp trên hướng dẫn những nội dung chưa rõ, còn vướng mắc. Thường xuyên rà soát đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách theo Nghị định 116/NĐ-CP của Chính phủ. Triển khai thực hiện kịp thời, đảm bảo chế độ chính sách theo khoản 3, Điều 5 Nghị định 116/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Đối với các trường phổ thông có học sinh thụ hưởng chính sách theo Nghị định 116/NĐ-CP của Chính phủ

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh nhằm nâng cao nhận thức, phát huy hiệu quả góp phần duy trì sĩ số, nâng cao chất lượng giáo dục vùng khó khăn, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tổ chức xét duyệt công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng trình tự và chi trả chế độ hàng tháng cho học sinh theo quy định.

Quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo, kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, chỉ đạo.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị định 116/NĐ-CP của Chính phủ tại một số trường học trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- Phòng GD&ĐT huyện;
- Trường TH Rờ Koi (Th/h);
- Trường TH Lê Văn Tám (Th/h);
- Trường PTDTBT-TH Lý Thường Kiệt (th/h);
- Trường TH-THCS xã Ya Ly (Th/h);
- Trường THCS Nguyễn Huệ (Th/h);
- Trường TH-THCS xã Ya Tăng (Th/h);
- Trường TH-THCS Võ Nguyễn Giáp (Th/h);
- Trường TH-THCS xã Sa Bình (Th/h);
- Trường THCS Rờ Koi (Th/h);
- Trường THCS Phan Đình Phùng (Th/h);
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, BDT.

**TM. BAN DÂN TỘC
TRƯỞNG BAN**



Phan Thị Hà Tiên